TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 260/2024/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 30 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 291/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1958.**

Địa chỉ: Khu 1, xã K, thành phố V, tỉnh P.

- Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982.**

Địa chỉ: Khu 2, xã H, thành phố V, tỉnh P.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Văn T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu 1, xã K, thành phố V, tỉnh P.

Người đại diện theo ủy quyền của anh T: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1958; Địa chỉ: Khu 1, xã K, thành phố V, tỉnh P. (Theo giấy ủy quyền ngày 17/10/2024).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Ng và chị Nguyễn Thị H thống nhất nội dung thỏa thuận như sau: Chị Nguyễn Thị H nhất trí thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ng tiền chi phí nuôi dưỡng cháu Lê Thị Như Quỳnh tính từ ngày 26/3/2019 đến khi cháu Quỳnh đủ 18 tuổi là ngày 29/12/2023 là 57 tháng 03 ngày x 2.500.000đ/01 tháng là 142.750.000đ *(Một trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).*

Ngoài ra bà Nguyễn Thị Ng và chị Nguyễn Thị H không thỏa thuận thêm nội

dung gì khác.

3. Về án phí:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ng được miễn án phí theo quy định pháp luật.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu 1.784.375đ *(Một triệu, bảy trăm tám mươi tư nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng)* án phí sơ thẩm.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

5. Trong T hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngy sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. V, T. P;
- Chi cục THADS TP. V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị H